

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+CLO	7:25	7+15	0+0		0+22	0+0	
2		TD1+RP3	7:25	11+7	0+0		8+14	0+0	
3		RP3	7:25	16	0		22	0	
4		PVD6+RP2+RC3	7:25	22+0+0	0+0+0		10+7+5	0+0+0	chuyen 2 rp2-rc3
5		RP1+BK14	9:25	12+0	0+0		7+15	0+0	
6		BK5+RC4+TD1	9:25	0+7+4	0+0+0		0+5+17	0+0+0	chuyen 4 bk5-rc4
7		GTCl+TD2+VSP02	9:25	2+6+12	0+0+0		0+7+15	0+0+0	chuyen 2 GTCl-TD2
8		RC6+VSP02	9:25	8+10	0+0		5+17	0+0	
9		CTK3+CNV+PVD6	11:25	0+0+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 7 ctk3-cn
10		P5+RCDM+RP3	11:25	0+5+4	0+0+0		0+9+13	0+0+0	chuyen 4 P5-RCDM
11		RP1+P4	11:25	15+1	0+0		18+4	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/2 người P2+1 ng PPD về qua PVD6,

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2022	TO: P2 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐNam - Toan	ETA: 09:10
xanh-I			

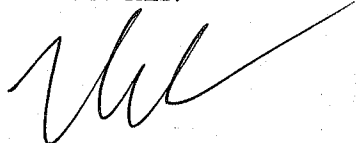
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG MINH QUAN	P2	28-29	2	10		65	CODIEN	Vietnamese
2	HOANG MINH THUONG	P2	33	1	10		64	CODIEN	Vietnamese
3	PHAM THANH HAI	P2	30	1	15	30	67	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN HOANG	P2	34	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN QUAN	P2	26-27	2	15		70	CODIEN	Vietnamese
6	HOANG MINH TUAN	P2	25	1	5		74	CODIEN	Vietnamese
7	PHI HONG MANH	P2	35	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
8	VU NGOC THANH	CLO	89-90	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN KHANG	CLO	95-96	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN LAP QUOC	CLO	500	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN BINH	CLO	68	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM DUC MINH	CLO	98	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN NGOC AN	CLO					67	KHOAN	Vietnamese
14	VU VAN QUYNH	CLO	300	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG TRUNG THONG	CLO	91	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN THE NHU	CLO	94	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG THANH MINH	CLO	92-93	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN MANH CUONG	CLO					90	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG TIEN	CLO	67	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN LUC	CLO	69	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
21	YANCHENKO	CLO	99	1	10		82	ANTOAN	Russian
22	VU DINH THU	CLO	97	1	5		65	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

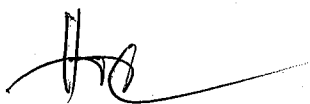
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	7	9	70	480	30	0		
2	CLO	15	16	90	1.028	0	22		
TOTAL		22	25	160	1.508	30	22		
WEIGHT KG				160	1.508	30			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD1 - RP3	CREW: TTrung - NPhú - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

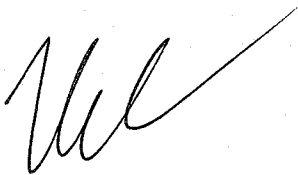
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BRATCHIKOV ANDRIY	TD1	82	1	9		92	KHOAN	Russian
2	TRẦN HUY QUANG	TD1	83	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TIỀN QUANG	TD1	86	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG THỰC	TD1	84	1	14		65	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VIỆT HÙNG	TD1	85	1	7	17	63	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM MINH TRỌNG	TD1	80	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM QUANG ANH	TD1					80	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN THANH TUẤT	TD1	81	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	87-88	2	9		75	KHOAN	Vietnamese
10	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	79	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	78	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC KHIÊM	RP3	96	1	4	55	90	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐO QUANG TỎ	RP3	800	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN ANH ĐỒNG	RP3	93-94	2	6		80	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ TRỌNG LĨNH	RP3	99	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
16	CAO ĐỨC THANH	RP3	97	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN CÔNG SOÀI	RP3	98	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐÀO VIỆT HẢI	RP3	95	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

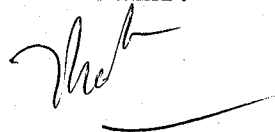
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	11	11	73	784	17	8		
2	RP3	7	8	31	523	55	14		
TOTAL		18	19	104	1.307	72	22		
WEIGHT KG				104	1.307	72			

GRAND TOAL: 1.483 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2022	TO: RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Dương - TUYỀN - Vũ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN SỸ ĐIẾP	RP3	63	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM BÌNH NAM	RP3	64	1	5		63	KHI	Vietnamese
3	PHẠM HỒNG LINH	RP3	62	1	3		77	KHI	Vietnamese
4	TRẦN QUÝ HAI	RP3					70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TUNG	RP3	60	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG HẢI HÀ	RP3	68	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU MAU	RP3	71	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	DUY CHUNG THUY	RP3	72	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH TAN NGON	RP3	74	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI ĐỨC THUẬN	RP3	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	LE HỒNG CUONG	RP3	75-76	2	20		71	KH-THAC	Vietnamese
12	LE CONG HUNG	RP3	69	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM QUỐC CHẾ	RP3	77	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	73	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐINH QUANG THANH	RP3	65-67	3	18		73	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	61	1	2		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

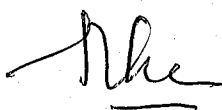
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	18	104	1.111	0	22		
	TOTAL	16	18	104	1.111	0	22		
	WEIGHT KG			104	1.111	0			

GRAND TOAL: 1.215 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:45
FLIGHT: 04	TO: PVD6 - RP2 - RC3	CREW: KHOAN - Nam - Huy	ETA: 19:25
TRANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN DUC TIEN	PVD6	38	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TIEN	PVD6	40	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN TIEN	PVD6	41	1	8	22	60	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN DUC TRONG	PVD6	43	1	5		75	CODIEN	Vietnamese
5	LE HAI HOA	PVD6	22	1	3		77	NHATHAU	Vietnamese
6	STEPHEN GARETH BARTLEY	PVD6	29-30	2	17		100	NHATHAU	British
7	LY DUY KY	PVD6	32	1	9		75	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC VIET	PVD6	35	1	6		67	NHATHAU	Vietnamese
9	TRAN NGOC DUC	PVD6	26-27	2	20		73	NHATHAU	Vietnamese
10	NGUYEN MINH QUANG	PVD6	25	1	5		59	NHATHAU	Vietnamese
11	TRAN DUC NGU	PVD6	39	1	11		73	NHATHAU	Vietnamese
12	NGUYEN DUY LONG	PVD6	33	1	7		69	NHATHAU	Vietnamese
13	TRAN XUAN ANH	PVD6	37	1	4		52	NHATHAU	Vietnamese
14	LE QUANG HUNG	PVD6	31	1	10		60	NHATHAU	Vietnamese
15	NGUYEN DUY LINH	PVD6	77	1	5		73	NHATHAU	Vietnamese
16	DANG KIM SON	PVD6	80	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
17	NGUYEN ANH DUC	PVD6	24	1	7		72	NHATHAU	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TIEN	PVD6	23	1	5		76	NHATHAU	Vietnamese
19	PHAM VAN TOAN	PVD6	34	1	9		56	NHATHAU	Vietnamese
20	NGUYEN THAI LAM	PVD6	78	1	10		77	NHATHAU	Vietnamese
21	NGUYEN HUU HOANG QUAN	PVD6	28	1	5		60	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	21	23	168	1.450	22	10		CHUYEN 2 KHACH TU RP2 QUA RC3
2	RP2	0	0	0	0	40	6+2		
3	RC3	0	0	0	0	30	6		
TOTAL		21	23	168	1.450	92	22		
WEIGHT KG				168	1.450	92			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	TO: RP1 - BK14	CREW: VThắng - ĐNam - Toan	ETA: 11:20
XANH - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HUY TÂM	RP1	62	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THỨC	RP1	19-20	2	18		60	MERMAID	Vietnamese
3	CAO MINH TUÂN	RP1	17-18	2	18		76	MERMAID	Vietnamese
4	BUI NGỌC LONG	RP1	64	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NG VĂN BAO TRUNG	RP1	70	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG TÍN	RP1	66	1	5	20	92	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN THANH	RP1	63	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ TRI KHANH	RP1	21	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NĂNG	RP1	65	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1					80	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ BA NẾP	RP1	65	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	RP1	68	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI DUC KHANH	BK14	37	1	5	20	65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	12	13	77	870	20	7		
2	BK14	1	1	5	65	20	15		
TOTAL		13	14	82	935	40	22		
WEIGHT KG				82	935	40			

GRAND TOAL: 1.057 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2022	TO: BK5 - RC4 - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - PTUẤN	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH THI	RC4	35	1	6		104	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC TÚ	RC4	42	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	CHU TIẾN BÌNH	RC4	33	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG TRUNG HIỆU	RC4	40-41	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN XUÂN THANH	RC4	34	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NAM TRUNG	RC4	32	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC VIỆT	RC4	38	1	7	35	57	PSV	Vietnamese
8	VUÔNG DỤC HUY	RC4	39	1	13		99	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	93	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
10	MARKAROV	TD1	92	1	13		85	ANTOAN	Russian
11	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	91	1	4		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

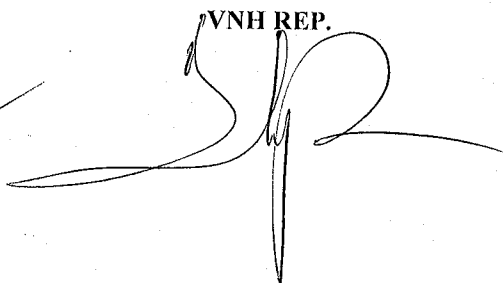
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	0	0	0	0	45	0+4		CHUYEN 4 PAX BK5-RC4
2	RC4	8	9	69	596	35	5		
3	TD1	3	3	24	231	0	17		
TOTAL		11	12	93	827	80	22		
WEIGHT KG				93	827	80			

GRAND TOTAL: 1.000 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	TO: GTC1 - TD2 - VSP02	CREW: Dương - TUYỀN - Vũ	ETA: 11:30
VANG-2			

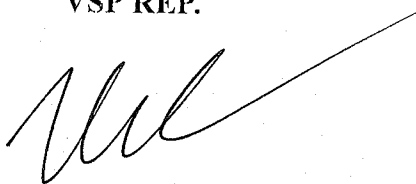
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HUY HOÀNG	GTC1	19-21	3	26	20	80	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG TUẤN ANH	GTC1	22-23	2	18		85	CODIEN	Vietnamese
3	CAO THANH HỢP	TD2	97	1	5	20	66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TOÀN	TD2	73	1	6	9	60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LẠ	TD2	09	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐÌNH HOÀ	TD2	10-11	2	12		56	KH-THAC	Vietnamese
7	ZHDANOV	TD2	75	1	15		126	KHOAN	Russian
8	ĐẶNG NGỌC CUÔNG	VSP02	69	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
9	POKLONSKY	VSP02	66	1	3		84	KH-THAC	Russian
10	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	67	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN XUÂN KINH	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT NGỌC	VSP02	72-73	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM DUY QUANG	VSP02					71	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI XUÂN TIẾN	VSP02	65	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	68	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ QUỐC TRINH	VSP02	64	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
17	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	70	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
18	TÔ VĂN HUNG	VSP02	71	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ XUÂN BÌNH	VSP02	63	1	4		84	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

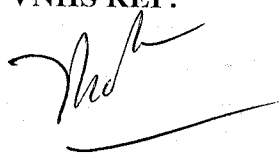
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	2	5	44	165	20	0 + 2		CHUYEN 2 PAX GTC1-TD2
2	TD2	5	6	40	378	29	7		
3	VSP02	12	11	58	843	0	15		
TOTAL		19	22	142	1.386	49	22		
WEIGHT KG				142	1.386	49			

GRAND TOAL: 1.577 KGS

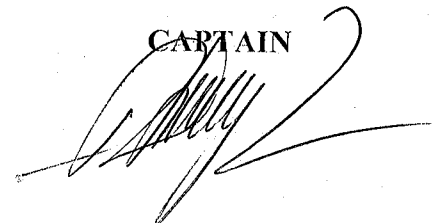
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2022	TO: RC6 - VSP02	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:55
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: XHOÀN - Nam - Huy	ETA: 11:35
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ QUANG TUYỀN	RC6	13	1	12	20	70	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ VĂN ĐÔNG	RC6	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	DUƠNG NHẬT THANH	RC6	12	1	18		80	KH-THAC	Vietnamese
4	TU TUÂN TU	RC6	14	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN BA THUẬN	RC6	11	1	12		70	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY BAI	RC6	08-09	2	20		77	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN NHẬT KIM LONG	RC6	06-07	2	17		57	CODIEN	Vietnamese
8	KIEU VĂN QUYẾT	RC6	10	1	3		65	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02	14	1	6	20	58	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	VSP02	21	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ TRUNG DUNG	VSP02	18	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN CHIẾN THẮNG	VSP02	23	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ TÂN LINH	VSP02	20	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ THAI SƠN	VSP02	19	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH THẢO	VSP02	12-13	2	16		77	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN GIANG	VSP02	22	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
17	HÀ MẠNH THẮNG	VSP02	15	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH LÊ	VSP02	16-17	2	13		65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

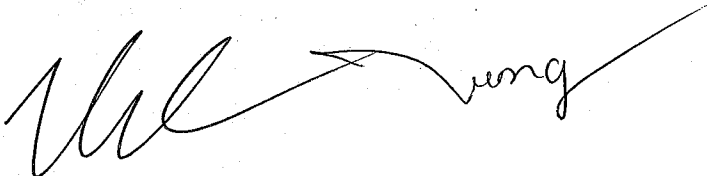
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	8	10	94	576	20	5		
2	VSP02	10	12	79	651	20	17		
TOTAL		18	22	173	1.227	40	22		
WEIGHT KG				173	1.227	40			

GRAND TOAL: 1.440 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN






FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	TO: CTK3 - CNV - PVD6	CREW: VThắng - ĐNam - NNam	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC THACH	PVD6	81	1	6		60	D-HANH	Vietnamese
2	NGO ĐUC HOAI	PVD6	44	1	5		75	NHATHAU	Vietnamese
3	NGUYEN TRUNG HIEU	PVD6	49	1	3		70	NHATHAU	Vietnamese
4	BUI HUY HOANG	PVD6	47-48	2	11		78	NHATHAU	Vietnamese
5	BUI HUU NHAN	PVD6	54-55	2	15		65	NHATHAU	Vietnamese
6	TRUONG TAN LOC	PVD6	53	1	8		70	NHATHAU	Vietnamese
7	TRAN MINH DUY	PVD6	50	1	10		74	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TUNG	PVD6	61-62	2	10		86	NHATHAU	Vietnamese
9	VU HUY HUNG	PVD6	59-60	2	15		80	NHATHAU	Vietnamese
10	TRAN ĐUC ANH	PVD6	56	1	13		80	NHATHAU	Vietnamese
11	TRUONG QUANG MINH	PVD6	82	1	12		63	NHATHAU	Vietnamese
12	ĐAO TIEN PHAT	PVD6	51-52	2	17		70	NHATHAU	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TRANG	PVD6	45-46	2	13		62	NHATHAU	Vietnamese
14	TRINH VAN KIEN	PVD6	57-58	2	12		58	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 7 PAX CTK3-CNV
2	CNV	0	0	0	0	0	0	0	
3	PVD6	14	21	150	991	0	22		
TOTAL		14	21	150	991	0	22		
WEIGHT KG				150	991	0			

GRAND TOAL: 1.141 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2022	TO: P5 - RCDM - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: TTrung - N.ANH - PTUÁN	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG HUU SON	RCDM	17	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN BUI NAM	RCDM	19	1	6		86	KH-THAC	Vietnamese
3	TO TIEN DUNG	RCDM	16	1	7	35	75	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH MINH TRI	RCDM	18	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
5	HÔ TRỌNG BÀNG	RCDM	20	1	5		78	PSV	Vietnamese
6	PHAM TRAN HUU PHUC	RP3	58	1	5		99	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DINH HO	RP3	57	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN MINH	RP3	56	1	10		88	YTE	Vietnamese
9	MA CHI DAT	RP3	59	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	0	0	0	0	50	0+4		CHUYEN 4 PAX P5-RCDM
2	RCDM	5	5	25	364	35	9		
3	RP3	4	4	24	317	5	13		
TOTAL		9	9	49	681	90	22		
WEIGHT KG				49	681	90			

GRAND TOAL: 820 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2022	TO: RP1 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:00
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Dương - QTrưởng	ETA: 13:40
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT BĂNG	RP1	78	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1					70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT HUNG	RP1	75	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
4	TÀNG THANH DÂN	RP1	82	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH THAM	RP1	81	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÌNH VĂN LIÊN	RP1	79	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC NHAN	RP1	83-84	2	13		72	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG TRỌNG GIAO	RP1	87	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN TRỌNG HIẾU	RP1	80	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN MẠNH	RP1	85	1	4	30	82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	RP1	86	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN HOANG SƠN	RP1	76-77	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐAO MINH TUAN	RP1	73-74	2	15		91	YTE	Vietnamese
14	VU XUÂN TIẾN	RP1	88	1	7		70	PSV	Vietnamese
15	PHAN ĐÌNH NHAM	P4	66-67	2	13	40	62	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

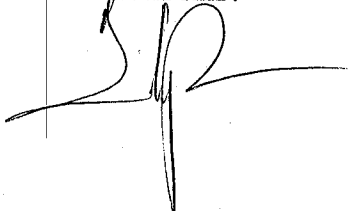
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	14	16	92	1.033	30	18		
2	P4	1	2	13	62	40	4		
TOTAL		15	18	105	1.095	70	22		
WEIGHT KG				105	1.095	70			

GRAND TOAL: 1.270 KGS

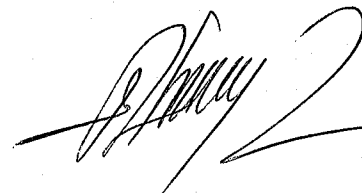
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/08/2022

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+TD2+RP3	7:25	4+14+0	0+0+0		0+14+8	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: I	TO: BK3 - TD2 - RP3	CREW: HƯNG - NPhú - QTrưởng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐÌNH TÂM	BK3	47-48	2	12	40	78	XAYLAP	Vietnamese
2	LÀ TUẤN LINH	BK3	49-50	2	18	20	75	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH NGỌC	BK3	45-46	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
4	DUƠNG ĐĂNG CƯỜNG	BK3	51-52	2	19		74	XAYLAP	Vietnamese
5	VANEEV DMITRIY	TD2	98	1	7		98	KHOAN	Russian
6	DOROSHENKO MAXIM	TD2	97	1	7		97	KHOAN	Russian
7	PHAN VĂN DIỆP	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN KHÁC HÀ TRUNG	TD2	02	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VINH THUẬT	TD2	01	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ XUÂN VANG	TD2				30	82	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ DUY THANH	TD2	96	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD2	500,99	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ TOÀN THĂNG	TD2	06	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	04-05	2	7		92	GETRACO	Vietnamese
15	ĐÀU VĂN XUÂN	TD2	03	1	4		55	GETRACO	Vietnamese
16	TRẦN VĂN TÚ	TD2	07	1	8		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	4	8	62	297	60	0		
2	TD2	12	12	71	922	30	14		
3	RP3	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		16	20	133	1.219	90	22		
WEIGHT KG				133	1.219	90			

GRAND TOAL: 1.442 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN





LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/08/2022

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5	7:25	22	0		22	0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5	CREW: TUYỀN - N.ANH - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	75	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	68	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN DUY	TD5	60	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN KHAI	TD5	70	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	58	1	3		60	PSV	Vietnamese
6	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	74	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH TUÊ	TD5	65	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
8	TÔ THANH HÙNG	TD5	76	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN MINH CÔNG	TD5	59	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	64	1	4	22	60	KHOAN	Vietnamese
11	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	69	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CAO KHÁNH	TD5	73	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOÀN CAO DANH	TD5	61	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	62	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC BAO TỬ	TD5	57	1	10	120	60	KHOAN	Vietnamese
16	ĐÀU TRỌNG HOÀNG	TD5	71-72	2	8		67	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẶNG TRỌNG THỨC	TD5	77	1	9		70	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TÙNG	TD5	66-67	2	8		64	SHINTRAC	Vietnamese
19	NGUYỄN CÔNG XUÂN	TD5	85	1	5		60	SHINTRAC	Vietnamese
20	LE VAN TRUONG	TD5	84	1	8		65	SHINTRAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	22	121	1.306	142	22		
	TOTAL	20	22	121	1.306	142	22		
	WEIGHT KG			121	1.306	142			

GRAND TOAL: 1.569 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

